

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/6/2021;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được ban hành ngày 21/7/2021;

Căn cứ Công văn số 4031/UBND-TH ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến để Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông của doanh nghiệp quyết định cụ thể mức tiền lương, thù lao của Công ty.

Căn cứ Biên bản số 22/BB-HĐQT ngày 30/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua một số nội dung sau:

1. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025: Lao động sử dụng bình quân kế hoạch (bao gồm cả 4 người trong Ban điều hành): 623 người.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và Ban điều hành năm 2025 là: 93.094.453.352 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 2.398.800.000 đồng.

Cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức lương KH năm 2025 (đồng)	
			Mức lương tháng	Mức lương năm
1	2	3	4	$5=4*3*12$
1	Giám đốc	1	55.800.000	669.600.000
2	Phó Giám đốc	2	48.900.000	1.173.600.000
3	Kế toán trưởng	1	46.300.000	555.600.000
	Tổng cộng:			2.398.800.000

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động: 90.695.653.352 đồng.

3. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên hội đồng, Kiểm soát viên công ty năm 2025.

- Quỹ tiền lương kế hoạch Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát làm việc chuyên trách: 1.368.000.000 đồng.

Cụ thể:

STT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản	Mức lương KH năm 2025 (đồng)	
				Mức lương tháng	Mức lương năm
1	2	3	4	$5=4*2$	$6=5x12$
1	Chủ tịch HĐQT	1	31.000.000	62.000.000	744.000.000
2	Trưởng BKS	1	26.000.000	52.000.000	624.000.000
	Tổng cộng:				1.368.000.000

- Quỹ thù lao kế hoạch của thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 285.600.000 đồng.

Cụ thể:

STT	Chức danh	Số người	Mức lương tương ứng Kế hoạch	Mức thù lao KH năm 2025 (đồng)	
				Tháng	Năm
1	2	3	4	$5=4*5\%$	$6=3x5x12$
1	Thành viên hội đồng làm việc không chuyên trách	6	62.000.000	3.100.000	223.200.000
2	Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách	2	52.000.000	2.600.000	62.400.000
	Tổng cộng:				285.600.000

4. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2025: 7.142.472.500 đồng

Trong đó:


- Quỹ tiền thưởng của Ban điều hành: 180.830.766 đồng.
- Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động: 6.836.987.009 đồng
- Quỹ tiền thưởng của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát làm việc chuyên trách: 103.125.099 đồng.
- Quỹ tiền thưởng của thành viên hội đồng và Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 21.529.626 đồng.

5. Thời gian thực hiện: Mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2025 tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 2. Giao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng (ban), đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát công ty;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường